

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 29 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C, sinh ngày 05/9/1989 tại Ninh Bình; số CCCD: 036089018294, cấp ngày: 13/06/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT: Tổ 4B, phường PL, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 86A, phố PNT, tổ 5D, phường PL, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị B; vợ: Phạm Thu T, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2025 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm số 2 - C an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; địa chỉ: Số nhà 86A, phố PNT, tổ 5D, phường PL, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông Lại Trung N, sinh năm 1975; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/8/2025, Nguyễn Thành C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-879.98 đi từ nhà đến khu vực thôn Dương Xá, xã Liêm Hà, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, thì có 01 nam thanh niên đang

đứng ở ven đường gọi và hỏi C: "Anh có mua hồng phiến không". C đồng ý mua và đưa cho người này 600.000 đồng. Người thanh niên cầm tiền rồi đưa lại cho C 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 07 viên nén màu hồng. Biết là ma túy, C cầm và cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực đường ĐT495 thuộc thôn Dương Xá, xã Liêm Hà, tỉnh Ninh Bình thì C bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 túi nilon màu trắng KT (2,5x2,5)cm, bên trong có 07 viên nén màu hồng, niêm phong ký hiệu QT01.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, niêm phong ký hiệu QT02.
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-879.98.
- Thu giữ 30ml nước tiểu của Nguyễn Thành C, niêm phong ký hiệu NT.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành C tại số nhà 86A, PNT, tổ 5D, phường PL, tỉnh Ninh Bình nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

* Tại bản Kết luận giám định số 693, 697/KL-KTHS ngày 28/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,648g (không phẩy sáu trăm bốn mươi tám gam) loại: Methamphetamine; Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT thu của Nguyễn Thành C".

* Tại bản Kết luận giám định số 130/KLGD ngày 28/11/2025 của Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung kết luận: "Tại thời điểm ngay trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Nguyễn Thành C bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng cần sa thể di chứng và khởi phát muộn, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD10), có mã bệnh là: F12.75 (Bệnh có một số rối loạn tâm thần mức độ vừa). Tại các thời điểm nêu trên, Nguyễn Thành C hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi".

* Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS-KV5 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Thành C về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Thành C theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 38 đến 44 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói; Trả lại cho Nguyễn Thành C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, không tranh luận, bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, xã hội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị B có quan điểm: Bà đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-879.98 và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận của cơ quan giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 24/8/2025, tại khu vực đường ĐT495 thuộc thôn Dương Xá, xã Liêm Hà, tỉnh Ninh Bình, Công an xã Liêm Hà đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thành C đang cất giữ trái phép 0,648g ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thành C đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm: ...

c. Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam...

Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Thành C bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn, là nguyên nhân trực tiếp phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Theo kết luận giám định thì bị cáo Nguyễn Thành C bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để tuyên mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định vừa đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo để bị cáo sớm nhận thức được hành vi vi phạm, sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích trục lợi, không có tài sản, thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 693/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Ninh Bình là toàn bộ số ma túy được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-879.98 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị B (mẹ đẻ bị cáo C), bà B cho bị cáo mượn xe làm phương tiện đi lại,

nhưng không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan Công an đã trả lại xe cho bà B là phù hợp pháp luật.

[7] Về vấn đề khác của vụ án: Về nguồn gốc ma túy thu giữ, theo tài liệu điều tra không đủ căn cứ làm rõ nguồn gốc số ma túy và đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Thành C do vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Điều 21; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2025.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số 693/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, ký hiệu "Mẫu vật hoàn trả QT01".

- Trả lại cho Nguyễn Thành C 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, số IMEI 356095095347985, bên trong lắp 01 (một) sim của nhà mạng Viettel số 0981077440, phía sau sim có dãy số: 8984; 04800; 09164; 97142 đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 09 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Ninh Bình).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT C an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS và HTTP C an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - C an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên